

Số: 58 /QĐ-BCĐCĐS

Đồng Nai, ngày 11 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBQGČĐS ngày 03/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về việc đổi tên và kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 993/TTr-STTTT ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 166/QĐ-BCĐCQĐT ngày 17/12/2019 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Sơn Hùng**



Đồng Nai, ngày 11 tháng 5 năm 2022

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-BCĐCĐS ngày 11 tháng 5 năm 2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là *Ban Chỉ đạo*).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là *Tổ Công tác*).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành và do Trưởng ban quyết định.
2. Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và thành viên Tổ công tác không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.
3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được phân công và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định của Quy chế này.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh; gắn với công tác cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc cho ý kiến bằng văn bản.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn với công tác cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo và quyết định các vấn đề, công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, Phó Trưởng Ban thường trực thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.
2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về việc triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động chuyển đổi số của tỉnh, gắn với công tác cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.
3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc và sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ của các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công nghệ thông tin và viễn thông phục vụ phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.
2. Chỉ đạo hoạt động Tổ Công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về hiệu quả hoạt động của Tổ Công tác. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, nội dung làm việc của Trưởng Ban Chỉ đạo; ký các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo theo chức năng, thẩm quyền được giao.
3. Đảm bảo các điều kiện, vật chất làm việc của Ban Chỉ đạo; lập dự toán kinh phí (*trong dự toán ngân sách hàng năm*) trình Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo nguồn tài chính hoạt động của Ban Chỉ đạo.
4. Phối hợp các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số.

5. Đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Chánh Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26/02/2020 của Tỉnh ủy.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả triển khai về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030; chịu trách nhiệm tham mưu nội dung hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai phát triển thương mại điện tử, thương mại số và thúc đẩy chuyển đổi số ngành Công Thương.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Ủy viên Ban Chỉ đạo là Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm

trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng.

- Các ủy viên Ban Chỉ đạo thuộc các sở, ban, ngành căn cứ vào phạm vi, chức năng được pháp luật quy định tham mưu giúp việc cho Trưởng Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo đối với nhiệm vụ được phân công.

2. Trực tiếp chỉ đạo, lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trong các chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đồng Nai theo chỉ đạo của Trưởng ban và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc cơ quan mình phụ trách cho ý kiến đúng hạn về các vấn đề này nếu được xin ý kiến.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

5. Cử cán bộ, chuyên gia tham gia Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Tổ Công tác giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên viên không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ Công tác.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chi tiết theo từng tháng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giao.

Điều 8. Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Giúp việc Ban Chỉ đạo trong nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh;

tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo trong theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh tại các sở, ban, ngành, địa phương; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo. Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và các Sở, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Trực tiếp làm việc và đề nghị các Sở, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Tổ Công tác được tổ chức thành các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ Công tác quyết định và phân công nhiệm vụ.

7. Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ hội họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 01 quý/01 lần, sơ kết 06 tháng; họp tổng kết cuối năm với UBND các huyện, thành phố hoặc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các địa phương (nếu có) hoặc đột xuất theo triệu tập của Trưởng Ban Chỉ đạo. Ngoài ra, có thể họp Thường trực Ban Chỉ đạo với các cơ quan, địa phương liên quan. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định. Mỗi lần họp Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác phải có báo cáo đề xuất cụ thể, rõ ràng, có mục tiêu, tiến độ và kết quả.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

Điều 10. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực sử dụng dụng con dấu của UBND tỉnh, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và các sở, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Tổ Công tác trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ Công tác được trung tập các thành viên của Tổ Công tác và huy động các chuyên gia trong và ngoài tỉnh làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian nhất định để giúp việc Ban Chỉ đạo trong nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Sở Thông tin và Truyền thông quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 12. Mối quan hệ phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với Thủ trưởng các sở, ban, ngành

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh thuộc cơ quan, ngành lĩnh vực phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Các sở, ban, ngành phối hợp với Tổ Công tác đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đồng Nai. Chỉ đạo các đơn vị thuộc cơ quan quản lý phối hợp chặt chẽ với Tổ Công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị

thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các Ủy viên Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ công tác trình Trưởng ban chỉ đạo xem xét, quyết định./.

